TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v ''Ly hôn giữa chị L với anh H''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng; bà Lê Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Thạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Hồng L; sinh năm 1988;
Địa chỉ: Buôn Pai ar, xã Đắk Phơi, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Bị đơn: anh Tống Phước H, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Buôn Pai ar, xã Đắk Phơi, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị Hồng L trình bày:

Chị L và anh Tống Phước H chung sống với nhau và có con từ năm 2008 ở Buôn Pai Ar, xã Đắk Phơi, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 21/5/2009, anh chị mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp là nơi đăng ký thường trú của anh H. Sau kết hôn, vợ chồng tiếp tục sinh sống tại buôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cùng 03 con chung là Tống Phước Th, sinh ngày 27/8/2008; Tống Phước Kh, sinh ngày 10/9/2017 và Tống Lê Tường V, sinh ngày 02/11/2019. Từ khoảng đầu năm 2018, anh H đi làm thuê ở Đồng Nai; chị L ở nhà trông nom, chăm sóc các con; ban đầu anh H vẫn thường xuyên về thăm vợ, con nhưng từ cuối 2019, anh H quen biết với người phụ nữ khác nên thỉnh thoảng mới về thăm vợ, con; mỗi lần anh H về thăm gia đình, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn về chuyện anh H đã sinh sống với người phụ nữ khác, bỏ bê vợ, con nên anh H lại bỏ đi làm thuê ở Đồng

Nai không thực hiện nghĩa vụ của người chồng đối với vợ, người cha đối với con.

Nay chị L xác định vợ chồng anh chị không còn tình nghĩa, không còn yêu thương, gắn bó với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H; về con, chị L có nguyện vọng được nuôi cả ba con, không yêu cầu cấp dưỡng, bởi vì với điều kiện hiện nay chị L đủ nuôi các con; hơn nữa, anh H đã vô trách nhiệm trong suốt thời gian dài và giấu tin tức về nơi ở, nơi làm việc nên khó có thể yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con.

Qua xác minh chính quyền địa phương xác định được anh H sinh sống cùng chị Lê Thị Hồng L ở buôn P, xã Đ từ năm 2009 và đăng ký thường trú vào năm 2019; anh H chưa thay đổi nơi thường trú, cũng không đăng ký tạm vắng, nên hiện nay không biết anh H đang làm ăn, sinh sống ở đâu; theo nắm bắt thông tin về tình hình an ninh trật tự địa phương thì thỉnh thoảng anh H có về thăm vợ, con rồi lại đi làm ở tỉnh khác. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án đã phải thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để anh H biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến anh H đối với yêu cầu của nguyên đơn và nguyện vọng của anh H về việc ly hôn với chị L, nguyện vọng về nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 là từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Hồng L ly hôn với anh Tống Phước H, giao các con cho chị Lê Thị Hồng L nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định về vụ án như sau:

[1] Anh Tống Phước H có đăng ký thường trú tại huyện Lắk nên đơn yêu cầu ly hôn của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp; mặc dù anh chị đã duy trì được quan hệ hôn nhân hạnh phúc được hơn 10 năm và đã có 03 người con chung nhưng chỉ vì mưu sinh cuộc sống, anh H phải đi làm thuê

kiếm sống xa gia đình từ năm 2019 đã phần nào dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc như trước.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh H nhưng việc anh H thường xuyên vắng nhà, không quan tâm, chăm sóc vợ con như chị L trình bày là có thực; mặt khác, việc anh H không đến tòa án là không hợp tác trong giải quyết vấn đề hôn nhân giữa anh H và chị L, thể hiện anh H đã không còn tình nghĩa vợ chồng với chị L và cũng không có sự mong muốn, níu kéo để xây dựng hạnh phúc với chị L, vi phạm về tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Hiện nay chị L có nơi ở ổn định, anh H đang làm thuê kiếm sống, không xác định được nơi ở; mặc dù không xác định được điều kiện bảo đảm quyền lợi của các con trong việc nuôi con của chị L hay anh H là đảm bảo hơn nhưng từ khi sinh ra và lớn lên cho đến khi anh H không còn thường xuyên sinh sống cùng vợ, con thì các con của anh chị vẫn được chị L đảm bảo nên trong trường hợp này cần thiết giao các con của anh chị cho chị L nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị L là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích vì quyền lợi của các con, anh Tống Phước H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi các con nhưng vì hiện nay chị L đủ khả năng nuôi dưỡng các con; hơn nữa, hiện nay không biết anh H làm ăn, sinh sống ở đâu, thu nhập như thế nào nên có yêu cầu cấp dưỡng cũng khó có thể thi hành được nên chị L không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng L với anh Tống Phước H.

2. Về con: Giao cho chị Lê Thị Hồng L được trực tiếp nuôi các con gồm: Tống Phước Th, sinh ngày 27/8/2008; Tống Phước Kh, sinh ngày 10/9/2017 và Tống Lê Tường V, sinh ngày 02/11/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Lê Thị Hồng L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0001663 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắk; chị L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Tân Phú Trung, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp;
- VKSND H. Lắk;
- Chi cục THA DS H. Lắk;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng